

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Linh

Các Thẩm phán: Ông Trương Ngọc Hồng

Ông Phạm Sanh Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Tiên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 02, 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Từ Duy K, do có kháng cáo của người bị hại Châu Ngọc Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị cáo bị kháng cáo:* **Từ Duy K**, sinh năm 1993 tại huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp VL, xã HC, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Từ Văn Thọ và bà Nguyễn Thị Mãnh; Có vợ: Nguyễn Thị Cẩm Trúc; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo được tại ngoại (có mặt tại phiên tòa).

* *Bị hại có kháng cáo:* Ông Châu Ngọc Đ, sinh năm 1984; Địa chỉ: Ấp VL, xã H C, huyện UMT, tỉnh Kiên Giang (Có mặt tại phiên tòa).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Võ Thị Phương Thảo - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Kiên Giang (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/7/2020, Từ Duy K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 68L1 - 070.41 chạy từ ấp Dân Quân, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đi hướng ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh để về nhà của mình. Đến khoảng 19 giờ 30

phút cùng ngày, khi K điều khiển xe mô tô chạy đến đoạn đường thuộc ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thì xe mô tô do K điều khiển va quẹt với xe mô tô của Châu Ngọc Đ đang đậu cặp lề đường (trước nhà của Phan Văn Tình) làm cho K bị té ngã. Lúc này, K chửi thề và nói nếu không xin lỗi sẽ đâm gây thương tích đối với Đ. Sau đó K điều khiển xe mô tô chạy về nhà của mình, vào nhà bếp lấy 01 cây dao Thái Lan cán vàng để vào túi quần rồi lên xe mô tô điều khiển chạy đi tìm Đ nhằm để gây thương tích cho Đ. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi K điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của Tình nhưng không gặp Đ, K điều khiển xe mô tô chạy đến nhà của Nguyễn Văn Hòa thuộc ấp Vĩnh Lập, xã Hòa Chánh để rủ nhậu. Khi K đang đậu xe giữa đường thì Đ điều khiển xe mô tô chạy đến dừng xe lại nói chuyện với K. Sau đó K dùng tay đánh Đ, Đ bước xuống xe xô K té ngã, K dùng dao mang theo sẵn cầm tay phải đâm trúng vào mông phải của Đ 01 nhát, Đ giữ được cây dao, lúc này Lê Văn Trọng và Nguyễn Văn Dũng đến can ngăn và đưa Đ đến Trạm Y tế xã Hòa Chánh điều trị và giao nộp cây dao cho Công an xã Hòa Chánh, còn K thì bỏ về nhà. Sau đó, Đ được chuyển lên Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang điều trị đến ngày 01/8/2020 ra viện. Đ có đơn yêu cầu khởi tố hình sự đối với K về hành vi cố ý gây thương tích theo qui định pháp luật.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 458/TgT ngày 08/9/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Kiên Giang kết luận thương tích của Châu Ngọc Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Sẹo phần mềm vùng mông phải.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **01%** (Một phần trăm).

3. Vật gây thương tích: vật sắc nhọn.

4. Về thẩm mỹ và chức năng bộ phận cơ thể:

- Về thẩm mỹ: Bảng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích (kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế - quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần) không có quy định về tổn thương cơ thể gây ảnh hưởng thẩm mỹ do thương tích gây nên.

- Về chức năng bộ phận cơ thể: Thương tích không gây hạn chế chức năng bộ phận cơ thể.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang đã xử:

Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Từ Duy K phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Từ Duy K 12 tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu tính thời gian cải tạo không giam giữ từ ngày cơ quan được giao giám sát, giáo dục là Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nhận được quyết định thì hành bản án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Từ Duy K cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Chánh, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang giám sát, giáo dục. Đồng thời bị cáo phải có nghĩa vụ thông báo cho chính quyền địa phương biết nếu có sự thay đổi về nơi cư trú theo quy định tại Điều 100 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Miễn khấu trừ thu nhập cá nhân cho bị cáo K, do bị cáo có thu nhập không ổn định và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Từ Duy K và bị hại Châu Ngọc Đ, bị cáo K đồng ý bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần và chi phí khác theo yêu cầu của ông Đ số tiền 8.004.126đ. Cán trừ số tiền bị cáo K đã bồi thường trước cho bị hại 2.000.000đ và trong giai đoạn truy tố, bị cáo K đã tự nguyện tạm nộp 3.900.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 02030 ngày 28/10/2020. Buộc bị cáo K tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ số tiền còn lại là 2.104.126đ (Hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn một trăm hai mươi sáu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và bảo quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/12/2020 bị hại Châu Thị Đ có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm nêu trên, yêu cầu cấp phúc thẩm xử tăng hình phạt đối với bị cáo K lên 02 năm tù và buộc bị cáo K phải bồi thường 23.000.000đ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại Châu Ngọc Đ có ý kiến:
 - + Rút lại phần kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại;
 - + Vẫn giữ phần kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo K, yêu cầu xử bị cáo K hình phạt tù.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Châu Ngọc Đ có ý kiến: Phân trách nhiệm dân sự, bị hại Châu Ngọc Đ rút kháng cáo, đề nghị HĐXX chấp nhận việc rút kháng cáo của người bị hại. Phân trách nhiệm hình sự, mặc dù thương tích của người bị hại chỉ 1% nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đến hai tình tiết định tội là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, nên đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại Châu Ngọc Đ, xử bị cáo Khánh hình phạt tù mới tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

- Bị cáo Từ Duy K có ý kiến: xin HĐXX xem xét xử mức án nhẹ.

- Đại diện VKS kết luận và đề nghị:

+ Tại phiên tòa, người bị hại Châu Ngọc Đ rút kháng cáo phần yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại, đề nghị HĐXX chấp nhận việc rút kháng cáo của bị hại.

+ Đối với phần kháng cáo của bị hại Đ yêu cầu xử bị cáo K hình phạt tù là có cơ sở, đề nghị HĐXX chấp nhận. Bởi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có đến hai tình tiết định tội là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, nên mặc dù thương tích của người bị hại chỉ 1% nhưng cấp sơ thẩm chỉ xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam

giữ là nhẹ, không tương xứng với tính chất phạm tội của bị cáo và không có tác dụng dè dặt, phòng ngừa chung. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị hại Châu Ngọc Đ, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số: 29/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang, xử phạt bị cáo Từ Duy K 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Xét đơn kháng cáo của bị hại Châu Ngọc Đ về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của bản án sơ thẩm:

Vào ngày 30/7/2020 khi điều khiển xe mô tô trên đường về nhà, xe của Từ Duy K va quẹt với xe mô tô của Châu Ngọc Đ đang đậu cặp mé lộ làm K té ngã, bực tức K về nhà lấy cây dao bằng kim loại (loại dao Thái lan) quay lại tìm. Khi gặp nhau trên đường, sau khi cự cãi qua lại K dùng tay đánh Đ, Đ xô đẩy làm K té ngã thì K dùng dao đâm trúng vào ngực của Đ gây thương tích theo kết luận giám định xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: **01%** (Một phần trăm). Như vậy cho thấy chỉ vì lý do nhỏ nhặt, không đáng nhưng bị cáo Từ Duy K lại về nhà lấy dao bằng kim loại (loại dao Thái lan) là hung khí nguy hiểm quay lại tìm và đâm gây thương tích đối với người hại Châu Ngọc Đ. Do đó hành vi của bị cáo K thuộc trường hợp có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm, nên Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của người bị hại:

- Về phần kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại Châu Ngọc Đ rút lại phần kháng cáo này. Xét thấy đây là sự tự nguyện của người kháng cáo và không trái pháp luật, nên cần chấp nhận. HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần này.

- Về phần kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt: Bản án sơ thẩm áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Từ Duy K 12 tháng cải tạo không giam giữ, người bị hại Châu Ngọc Đ không đồng ý nên kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm tăng hình phạt đối với bị cáo Khánh.

Xét thấy, bị cáo K phạm tội thuộc trường hợp có đến hai tình tiết định tội là có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm quy định tại điểm a và điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, nên mặc dù thương tích của người bị hại chỉ 1% và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 12 tháng cải tạo không giam giữ là nhẹ so với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và không có tác

dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng có căn cứ để xác định trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo cũng đã từng có hành vi đe dọa xâm phạm đến sức khỏe người khác và sau khi cấp sơ thẩm xét xử, người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt thì trong thời gian chờ xét xử phúc thẩm bị cáo lại có hành vi gây sự, đe dọa xâm phạm đến sức khỏe người khác. Mặt khác, về phần trách nhiệm dân sự bị cáo chỉ mới bồi thường được một phần cho người bị hại, phần còn lại đến nay vẫn chưa bồi thường, mặc dù đã thỏa thuận với người bị hại tại phiên tòa sơ thẩm. Từ đó cho thấy, bị cáo có bản tính hung hăng, côn đồ và chưa thật sự ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy cần phải xử bị cáo một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung.

Từ đó, HĐXX thống nhất theo ý kiến đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại và đại diện VKS, chấp nhận kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm, xử bị cáo K loại hình phạt nặng hơn loại hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử đối với bị cáo.

Ngoài ra, qua xem xét thấy rằng phần quyết định liên quan đến trách nhiệm dân sự và án phí sơ thẩm của bản án sơ thẩm có sai sót, cần phải sửa cho đúng quy định, cụ thể: bản án sơ thẩm tuyên buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại 2.104.126đ nhưng không quy định bị cáo phải chịu lãi nếu chậm thi hành án là ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của người bị hại; không buộc bị cáo chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải tiếp tục bồi thường là không đúng quy định tại điểm f khoản 1 Điều 23 Nghị định 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo của người bị hại Châu Ngọc Đ về yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại.

Chấp nhận kháng cáo của người bị hại Châu Ngọc Đ về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Từ Duy K.

Sửa bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2. Áp dụng điểm a, điểm i khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố bị cáo Từ Duy K phạm tội cố ý gây thương tích.

Xử phạt bị cáo Từ Duy K 6 (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Từ Duy K và bị hại Châu Ngọc Đ, bị cáo K đồng ý bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần và chi phí khác theo yêu cầu của ông Đ số tiền 8.004.126đ. Cán trừ số tiền bị cáo K đã bồi thường trước cho bị hại 2.000.000đ và trong giai đoạn truy tố, bị cáo K đã tự nguyện tạm nộp 3.900.000đ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang theo biên lai thu tiền số 02030 ngày 28/10/2020. Buộc bị cáo K tiếp tục bồi thường cho bị hại Đ số tiền còn lại là 2.104.126đ (Hai triệu một trăm lẻ bốn nghìn một trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người bị hại Châu Ngọc Đ nếu bị cáo Từ Duy K không bồi thường hoặc bồi thường không đủ số tiền còn phải tiếp tục bồi thường nêu trên thì hàng tháng bị cáo Từ Duy K còn phải trả tiền lãi cho người bị hại Châu Ngọc Đ theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Từ Duy K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền còn phải tiếp tục bồi thường cho người bị hại.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 29/2020/HS-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc Kiểm tra (1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Kiên Giang (1);
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang (1);
- Phòng HSNV CA tỉnh KG (1);
- Tổ HCTP (1);
- TAND H. UMT (1);
- THA H.UMT (1);
- VKSND H.UMT (1);
- CQCSĐT H.UMT (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại kháng cáo (1);
- Lưu hồ sơ (1)
- Lưu Tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Lịnh